

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

2. Ông Trần Thanh Minh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham
gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan
Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST-
HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/05/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Huỳnh Quốc H - sinh năm 1972(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường K. D, T.P P, Ninh Thuận.

Bị đơn: bà Phan Thị Duyên T - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 66/2 L.L, phường K. D, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên
đơn là ông Huỳnh Quốc H trình bày: ông và bà Phan Thị Duyên T tự nguyện tiến đến
hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh vào ngày
14/10/1998. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bà T tiêu xài phung
phí, vay mượn gây nợ nần nhiều, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng sống
ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm
không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: có 01 người con là Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1998, đã trên 18
tuổi và lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm phát biểu
ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, việc thu
thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện

Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng là nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng hôn nhân giữa ông H, bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H ly hôn với bà T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và 02 lần Thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về “ Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà T và ông H chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không cùng nhau chia sẻ về tiền bạc và cách thức giải quyết kinh tế gia đình. Theo cung cấp của Chính quyền địa phương nơi cư trú thì ông H, bà T sống không có hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2013 và không còn khả năng hàn gắn được nữa. Hơn nữa, bà T biết về việc ly hôn nhưng cũng không gửi văn bản nêu ý kiến và không đến để được Tòa án hòa giải. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân đều có căn cứ phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Quốc H đối với bị đơn là bà Phan Thị Duyên T .

Về hôn nhân: Huỳnh Quốc H được ly hôn với bà Phan Thị Duyên T.

Về án phí: ông Huỳnh Quốc H phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012676 ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Ông H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/6/2017); vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR - TC;
- UBND P.Kinh dinh, T.P. PR-TC
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ ANH TRANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

Căn cứ vào các điều 235 và 264 Bộ luật tố tụng dân sự;
Vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại phòng Nghị án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án về vụ án ly hôn sơ thẩm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Ngô Tùng Thiện, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số 165 Yết Kiêu, khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thông qua đề biểu quyết các vấn đề sau:

1. Về hình thức:

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Liên.

Bà Lê Thị Kim Liên được ly hôn với ông Ngô Tùng Thiện.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà Lê Thị Kim Liên phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010485 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Kim Liên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Biên bản làm xong lúc giờ phút cùng ngày, đã thông qua biên bản nghị án cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hưng Dũng

